

Số: /TB-CCQLCL

Kon Tum, ngày tháng năm

THÔNG BÁO

Kết quả giám sát các sản phẩm nông thủy sản có nguy cơ mất an toàn thực phẩm năm 2023 tại Thành phố Kon Tum

Kính gửi: Phòng Kinh tế Thành phố Kon Tum

Thực hiện Quyết định số 202/QĐ-CCQLCL ngày 12/12/2023 của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản về việc lấy mẫu giám sát các sản phẩm nông thủy sản có nguy cơ mất an toàn thực phẩm;

Đoàn lấy mẫu của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm và Thủy sản đã phối hợp phòng Kinh tế thành phố Kon Tum trong các ngày 14-16/12/2023; 23/12/2023 lấy 23 mẫu nông thủy sản (gồm: 10 mẫu rau củ, 03 mẫu giò chả, 02 mẫu cà phê bột, 03 mẫu thịt lợn, 03 mẫu thủy sản, 02 mẫu chả cá). Trong đó, thực hiện test nhanh 04 mẫu và gửi đi phân tích 19 mẫu các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm.

Căn cứ kết quả Biên bản Test nhanh số 01/BB-GSTC-KT ngày 23/12/2023 của Đoàn lấy mẫu và kết quả phân tích số: YC122416033/(1-19) ngày 21/12/2023 của Công ty TNHH Công nghệ NHONHO.

Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thông báo kết quả giám sát các sản phẩm nông thủy sản có nguy cơ mất an toàn thực phẩm tại thành phố Kon Tum, như sau:

1. Kết quả giám sát: Tổng số 23/23 mẫu đạt yêu cầu

(Có danh sách kết quả thử nghiệm kèm theo)

2. Kiến nghị: Đề nghị Kinh tế Thành phố Kon Tum:

- Thông báo kết quả giám sát an toàn thực phẩm cho các hộ đã lấy mẫu trên.
- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông thủy sản trên địa bàn quản lý.
- Tiếp tục thống kê, ký cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và tăng cường kiểm tra việc thực hiện các nội dung đã cam kết các cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trên địa bàn quản lý.

Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản Kon Tum thông báo kết quả giám sát các sản phẩm nông thủy sản có nguy cơ mất an

toàn thực phẩm trên địa bàn để Phòng Kinh tế Thành phố Kon Tum biết, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, TTra.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Võ Trọng Nghĩa

**KẾT QUẢ GIÁM SÁT CÁC SẢN PHẨM NÔNG THỦY SẢN
CÓ NGUY CƠ MẤT AN TOÀN THỰC PHẨM NĂM 2023
TẠI THÀNH PHỐ KON TUM**

(kèm theo Thông báo số /TB-CCQLCL ngày .../.../.... của
Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Kon Tum)

| STT | Địa điểm lấy mẫu | Loại mẫu | Ngày lấy mẫu | Mã số nhận diện mẫu | Chỉ tiêu phân tích | Kết quả (µg/kg) |
|-----|--|------------------------|--------------|---------------------|---|------------------|
| 1 | Cơ sở sản xuất cà phê Thiên Phong, Tổ 4, phường Nguyễn Trãi | Cà phê bột Thiên Phong | 14/12/2023 | KT-GSTC-CF1 | Cafein | 2.3 ¹ |
| 2 | HKD Nguyễn Văn Đạo, 94/19 Phan Đình Phùng | Giò chả | 14/12/2023 | KT-GSTC-Cha1 | Sodium Benzoate (Natri benzoate) | ND |
| 3 | Công ty TNHH Mountain Farmers, Thôn Kon Lor2 - xã Đăk Rơ Wa. | Đậu Cỏve | 14/12/2023 | KT-GSTC-R1 | Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (04 gốc) | ND |
| 4 | | Dưa leo | | KT-GSTC-R2 | | ND |
| 5 | | Bí đỏ | | KT-GSTC-R3 | | ND |
| 6 | | Cải xanh | | KT-GSTC-R4 | | ND |
| 7 | | Ngò rí | | KT-GSTC-R5 | | ND |
| 8 | HKD Đỗ Quốc Vượng, 126 Hoàng Văn Thụ, Phường Quyết Thắng | Cải thìa | 15/12/2023 | KT-GSTC-R6 | Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (04 gốc) | ND ² |
| 9 | | Khô qua | | KT-GSTC-R7 | | ND |
| 10 | | Xà lách | | KT-GSTC-R8 | | ND |
| 11 | HKD Nguyễn Thị Minh Điền, 119B Hồ Tùng Mậu | Cà phê bột Country | 15/12/2023 | KT-GSTC-CF2 | Aflatoxin B1 | ND |
| 12 | HKD Lê Thị Đó, tổ 8 - phường Duy Tân | Thịt lợn | 15/12/2023 | KT-GSTC-TL1 | Tetracycline | ND |

¹ Phù hợp yêu cầu theo TCVN 5251:2015

² Riêng chất Cypermethrin: PH 0,457 (Đạt yêu cầu quy định tại Thông tư số 50/2016/TT-BYT)

| | | | | | | |
|----|---|--------------|------------|--------------|--|----|
| 13 | HKD Võ Thị Hà, 97 Hồ Tùng Mậu | Giò chả | 15/12/2023 | KT-GSTC-Cha2 | Sodium Benzoate (Natri benzoate) | ND |
| 14 | HKD Đặng Thế Hùng, tổ 8 - phường Duy Tân. | Giò chả | 16/12/2023 | KT-GSTC-Cha3 | Escherichia coli; Bacillus cereus; Salmonella spp. | ND |
| 15 | HKD Đỗ Thị Hiệp Quốc, tổ 8 - phường Duy Tân. | Thịt lợn | 16/12/2023 | KT-GSTC-TL2 | Nhóm Beta – Agonist (Clenbuterol, Salbutamol, Ractopamine) | ND |
| 16 | HKD Võ Thị Thủy, tổ 8 - phường Duy Tân. | Thịt lợn | 16/12/2023 | KT-GSTC-TL3 | Nhóm Beta – Agonist (Clenbuterol, Salbutamol, Ractopamine) | ND |
| 17 | HKD Quách Thị Quỳ, tổ 8 - phường Duy Tân. | Cá lóc | 16/12/2023 | KT-GSTC-C1 | Nhóm Fluoroquinolones (Enrofloxacin, Ciprofloxacin, Norfloxacin, Difloxacin; Sarafloxacin) | ND |
| 18 | HKD Trần Thị Ngọc, tổ 8 - phường Duy Tân. | Cá rô phi | 16/12/2023 | KT-GSTC-C2 | Nhóm Fluoroquinolones (Enrofloxacin, Ciprofloxacin, Norfloxacin, Difloxacin; Sarafloxacin) | ND |
| 19 | | Cá diêu hồng | | KT-GSTC-C3 | Sulfadiazine | ND |
| 20 | HKD Trần Thị Minh Thủy, Đường Nguyễn Thị Minh Khai. | Cải dún | 23/12/2023 | KT-GSTC-R9 | Dư lượng thuốc BVTV gốc Lân hữu cơ và gốc Carbamate | ND |
| 21 | | Dưa leo | 23/12/2023 | KT-GSTC-R10 | | ND |
| 22 | HKD Võ Kiều Khánh Trang, 225 Trường Chinh | Chả cá chiên | 23/12/2023 | KT-GSTC-Chc1 | Hàn the | ND |
| 23 | | Chả cá hấp | 23/12/2023 | KT-GSTC-Chc2 | Hàn the | ND |

Ghi chú: ND (not detected), KPH: Không phát hiện; D(detected), PH: phát hiện